TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 616/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ***Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ***.

Trụ sở: Số A, đường T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh L – Giám đốc Chi nhánh C1.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn Đô E, ông Lê Duy Q.

Địa chỉ: 2, đường N, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà ***Lâm Thị Bích C***, sinh năm 1972 và ông ***Phạm Văn H***, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số F, đường Cách mạng tháng tám, phường C, thành phố Cần Thơ.

(Ông Phan Văn H1 ủy quyền cho bà Lâm Thị Bích C theo Giấy ủy quyền ngày 17/3/2026).

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

1/ Bà Lâm Thị Bích C, ông Phạm Văn H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/3/2026 là 719.740.345 đồng (*Bảy trăm mười chín triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng*), (gồm nợ gốc: 563.951.730 đồng, nợ lãi trong hạn: 142.481.331 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.307.284 đồng) và tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu bà Lâm Thị Bích C, ông Phạm Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2217200491/HDTC/SCA-LTBC/DC553350 ngày 29/06/2022 để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì bà C, ông H vẫn thống nhất thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Cách thức trả và thời gian thanh toán do các bên tự thỏa thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo thẩm quyền.

2/ Đình chỉ đối với các yêu cầu phản tố của bà Lâm Thị Bích C, ông Phạm Văn H do bà C đã rút yêu cầu phản tố và phần yêu cầu còn lại đã được Ngân hàng TMCP Đ khấu trừ trong phần nợ bà C, ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp tại Vĩnh Long là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng số tiền này. Bà Lâm Thị Bích C, ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Bích C, ông Phạm Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.394.807 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn tám trăm lẻ bảy đồng*). Khấu trừ vào số tiền 5.272.000 đồng (*Năm triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005134 ngày 19/3/2026, bà C, ông H còn phải nộp số tiền 11.122.807 đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi hai ngàn tám trăm lẻ bảy đồng*) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền 15.292.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009484 ngày 12/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà